

Bản án số: 27/2025/HS-ST

Ngày: 31/3/2025

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ KINH MÔN, TỈNH HẢI DƯƠNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Văn Khánh

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Văn Xô

2. Bà Nguyễn Thị Lựu

- Thư ký phiên tòa: Ông Vũ Tiến Đạt - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Kinh Môn.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Kinh Môn tham gia phiên tòa:
Bà Lê Thị Hồng Tiệp - Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 3 năm 2025 tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Kinh Môn, tỉnh Hải Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 12/2025/TLST-HS ngày 26 tháng 2 năm 2025, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 24/2025/QĐXXST-HS ngày 17 tháng 3 năm 2025 đối với bị cáo:

Trịnh Đoan C, sinh năm 2006, nơi cư trú: Khu D, phường D, thị xã K, tỉnh Hải Dương; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 12/12; Con ông Trịnh Văn C1 và bà Trần Thị H. Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

- Người tham gia tố tụng khác:

- Người có quyền lợi liên quan: Ông Trịnh Văn C1, sinh năm 1980 và bà Trần Thị H, sinh năm 1982, đều có địa chỉ: Khu dân cư T, phường D, thị xã K, tỉnh Hải Dương. Có mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng tháng 8/2024, Trịnh Đoan C ra quán internet vào mạng xã hội Youtube thấy có người dạy làm pháo nổ nên nảy sinh ý định mua nguyên liệu về để làm pháo nổ sử dụng vào dịp tết nguyên đán năm 2025. Đến khoảng tháng 10/2024, C lên mạng xã hội Facebook mua của một người không quen biết họ

tên tuổi, địa chỉ các nguyên liệu gồm KCL03, lưu huỳnh, than hoa; mua ở cửa hàng tạp hóa 01 lọ keo 502, màng bọc thực phẩm, băng dính, giấy vàng mã màu đỏ, dây dù màu trắng đem về phòng ngủ của C và sử dụng 01 chiếc kéo dài 22,5 cm cán màu vàng, 01 muôi sắt dài 23 cm, ống nhựa P phi 21, đũa tre, giấy vở học sinh màu trắng có sẵn của nhà C để làm pháo nổ. Sau đó, C tiến hành làm pháo nổ bằng cách trộn 03 phần KCL03, hai phần than hoa và một phần lưu huỳnh với nhau thành thuốc pháo rồi dùng kéo có đặc điểm như trên cắt giấy vở học sinh, giấy vàng mã màu đỏ theo chiều dài của tờ giấy; lấy ống nhựa P phi 21 làm trụ và quấn giấy bên ngoài. Sau khi quấn giấy xong, C dùng keo 502 dán giấy lại rồi rút ống nhựa P ra tạo thành cuộn giấy hình trụ tròn rỗng ở giữa, dùng đũa tre nhồi giấy vào lõi cuộn giấy hình trụ tròn để bịt một đầu lại thành vỏ quả pháo, dùng muôi sắt có đặc điểm như trên dồn thuốc pháo vào trong quả pháo và dùng dây dẫn cháy (C dùng màng bọc thực phẩm màu trắng đổ thuốc pháo rồi cuộn lại thành dây dẫn cháy) làm ngòi pháo đặt vào vị trí đầu quả pháo và dùng đũa tre nhồi giấy cho chặt tạo thành quả pháo. Sau đó, C làm một dây dẫn cháy dài 45 cm, dùng dây dù và dây dẫn cháy tết 25 quả pháo quấn giấy màu đỏ lại với nhau thành một tràng pháo; tổng số pháo C làm được là 01 tràng pháo và 16 quả pháo rời, C cất giấu số pháo trên trong phòng ngủ của C để sử dụng vào dịp Tết nguyên đán năm 2025. Khoảng 22 giờ 30 phút ngày 29/12/2024, tổ công tác Công an phường D đến nhà C kiểm tra, C đã tự nguyện giao nộp 14 vật hình trụ tròn, quấn bằng giấy nhiều lớp màu trắng, lớp ngoài cùng quấn bằng keo, kích thước khác nhau, hai đầu được bịt kín, một đầu có gắn dây dẫn màu trắng; 02 vật hình trụ tròn, quấn bằng giấy nhiều lớp màu đỏ, bên ngoài được quấn các vòng dây dù màu trắng, kích thước khác nhau, hai đầu được bịt kín, một đầu có gắn dây dẫn màu xanh; 01 dây dẫn liên kết với 25 vật hình trụ tròn, quấn bằng giấy nhiều lớp màu đỏ, kích thước khác nhau, hai đầu mỗi vật được bịt kín, một đầu có gắn dây dẫn; 01 chiếc kéo; 01 muôi sắt có đặc điểm như trên; 01 lọ keo 502 đã qua sử dụng.

Ngày 16/01/2025, Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an thị xã K tiến hành khám xét chỗ ở của Trịnh Đoàn C không thu giữ được đồ vật, tài liệu gì liên quan đến vụ án.

Tại Bản Kết luận giám định số 37 ngày 07/01/2025 của Phòng K - Công an tỉnh H kết luận: 14 vật hình trụ tròn, quấn bằng giấy nhiều lớp màu trắng, lớp ngoài cùng quấn bằng keo, kích thước khác nhau, hai đầu được bịt kín, một đầu có gắn dây dẫn màu trắng, tất cả đều là pháo nổ, khối lượng 6,352 kg. Hai vật hình trụ tròn, quấn bằng giấy nhiều lớp màu đỏ, bên ngoài được quấn các vòng dây dù màu trắng, kích thước khác nhau, hai đầu được bịt kín, một đầu có gắn dây dẫn màu xanh, tất cả đều là pháo nổ, khối lượng 0,309 kg; 25 vật hình trụ

tròn, quấn bằng giấy nhiều lớp màu đỏ, kích thước khác nhau, hai đầu mỗi vật được bịt kín, một đầu có gắn dây dẫn. Các dây dẫn này liên kết 25 vật hình trụ thành 01 tràng, tất cả đều là pháo nổ, khối lượng 0,704 kg. H1 lại đối tượng giám định: Sau khi trích 02 vật hình trụ tròn quấn giấy màu trắng có khối lượng 0,563 kg, 01 vật hình trụ tròn quấn giấy màu đỏ có khối lượng 0,128 kg và 03 vật hình trụ tròn có khối lượng 0,091 kg từ tràng pháo phục vụ giám định, trả lại các mẫu vật sau giám định cho Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an thị xã K quản lý.

Về vật chứng: Số vật chứng do Cơ quan giám định hoàn lại gồm 6,583 kg pháo nổ đã được Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an thị xã K tổ chức tiêu huỷ ngày 21/01/2025. Đối với 01 kéo dài 22,5 cm cán màu vàng; 01 lọ keo 502 đã qua sử dụng; 01 muôi sắt dài 23 cm hiện đang được bảo quản tại kho vật chứng của Công an thị xã K, cần chuyển đến Chi Cục Thi hành án dân sự thị xã Kinh Môn quản lý để xử lý theo quy định của pháp luật. Đối ống nhựa P phi 21, dừa tre sau khi sử dụng C đã vứt đi nên Cơ quan điều tra không quản lý được.

Tại Bản cáo trạng số 12/CT - VKS ngày 26/02/2025, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Kinh Môn đã truy tố bị cáo Trịnh Đoan C về tội “Sản xuất hàng cấm” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 190 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa hôm nay:

- Bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội của mình như cáo trạng đã truy tố.
- Đại diện VKSND thị xã Kinh Môn giữ nguyên quyết định truy tố; nêu những chứng cứ chứng minh hành vi phạm tội của bị cáo, đánh giá tính chất mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội; xem xét nhân thân cũng như các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự.

- Đề nghị áp dụng: điểm c khoản 1 Điều 190; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38; khoản 1, 2, 5 Điều 65 của Bộ luật hình sự. Điểm a khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106, Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Luật phí, lệ phí; Nghị quyết 326 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội

- *Tuyên bố*: Bị cáo Trịnh Đoan C phạm tội “*Sản xuất hàng cấm*”.

- *Đề nghị xử phạt*: Bị cáo Trịnh Đoan C từ 12 đến 15 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 24 đến 30 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Trịnh Đoan C cho Ủy ban nhân dân phường D, thị xã K, tỉnh Hải Dương để giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Ngoài ra vị đại diện Viện kiểm sát còn đề nghị về nghĩa vụ của người được hưởng án treo, về xử lý vật chứng và án phí.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã

được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng: Cơ quan điều tra, Điều tra viên Công an thị xã K; Viện kiểm sát nhân dân thị xã Kinh Môn, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Căn cứ xác định hành vi phạm tội của bị cáo: Do có ý định làm pháo nổ để đốt trong dịp tết. Bị cáo vào internet tìm hiểu, xem hướng dẫn cách làm pháo nổ trên Youtube, sau đó lên Facebook để mua nguyên liệu và chuẩn bị các dụng cụ giấy, keo, ống nhựa P...để làm pháo nổ. Khi có nguyên liệu, tại chỗ ở của mình, bị cáo sử dụng dùng kéo cắt giấy, lấy ống nhựa P phi 21 làm trụ quấn giấy bên ngoài, dùng keo 502 dán giấy tạo thành cuộn giấy hình trụ tròn rỗng ở giữa, dùng muối sắt cho thuốc pháo, sau đó nhồi dẫn cháy. Tổng số pháo bị cáo làm được 01 tràng pháo có 25 quả và 16 quả rời, tổng trọng lượng là 7,365 kg pháo nổ mục đích để sử dụng trong dịp tết.

Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra, phù hợp với các tài liệu chứng cứ đã thu thập trong quá trình điều tra như: Biên bản vụ việc, Biên bản niêm phong, Biên bản xác định trọng lượng pháo, kết luận giám định và các tài liệu chứng cứ khác đã thu thập có trong hồ sơ vụ án.

Như vậy có đủ cơ sở kết luận: Trong khoảng thời gian từ tháng 10/2024 đến đầu tháng 12/2024, tại chỗ ở của Trịnh Đoàn C ở T, phường D, thị xã K, tỉnh Hải Dương, C đã có hành vi sản xuất trái phép 7,365 kg pháo nổ mục đích để sử dụng trong dịp Tết nguyên đán năm 2025. Đến 22 giờ 30 phút ngày 29/12/2024 thì bị tổ công tác Công an phường D kiểm tra phát hiện, thu giữ cùng tang vật.

[3] Bị cáo là người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, nhận thức được pháo nổ thuộc quyền quản lý của Nhà nước và là hàng hóa Nhà nước cấm chế tạo, sản xuất, mua bán ...trái phép nhưng do phục vụ sở thích cá nhân nên bị cáo đã cố ý thực hiện hành vi phạm tội. Hành vi của bị cáo đã phạm vào tội “*Sản xuất hàng cấm*” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 190 Bộ luật Hình sự. Do vậy, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Kinh Môn truy tố bị cáo theo tội danh và điều luật đã viện dẫn là có căn cứ, đúng người đúng tội và đúng pháp luật.

[3] Đánh giá tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội: Hành vi phạm tội của bị cáo là gây nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến trật tự quản lý kinh tế và chế độ độc quyền quản lý của Nhà nước trong quản lý, chế tạo, sản xuất, kinh doanh một số loại hàng hóa bị cấm, gây mất trật tự an toàn xã hội, song do phục vụ sở thích cá nhân nên đã đi vào con đường phạm tội. Tuy nhiên,

xem xét số lượng pháo bị cáo làm ra với số lượng không nhiều 7,365kg, trên mức khởi điểm, bản thân là người có nhân thân tốt, phạm tội mang tính nhất thời. Do đó, khi quyết định hình phạt cần xem xét đến tính chất, hậu quả, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội bị cáo đã thực hiện cùng những tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự để có mức hình phạt tương xứng tính chất, hậu quả và hành vi của bị cáo.

[4] Tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

- *Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không*

- *Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:* Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo có thái độ khai báo thành khẩn nên bị cáo được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự là “*Người phạm tội thành khẩn khai báo*” theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự. Bản thân bị cáo tích cực tham gia phong trào của địa phương và được Chủ tịch UBND phường D tặng giấy khen vì đã có thành tích xuất sắc trong Công tác Đ và phong trào thanh thiếu nhi năm 2024 nên bị cáo được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

[5] Hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 4 Điều 190 của Bộ luật hình sự bị cáo còn có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền. Tuy nhiên, xét thấy bị cáo chưa có công việc, thu nhập nên HĐXX không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo.

[6] Xử lý vật chứng:

+ Số pháo thu giữ trong vụ án, mẫu hoàn lại sau giám định đã được tiêu hủy theo biên bản về việc tiêu hủy vật chứng ngày 21/01/2025 nên không đặt ra xử lý trong vụ án.

+ Đối với 01 kéo dài 22,5cm; 01 muối sắt dài 23cm và 01 lọ keo dán 502. Quá trình điều tra xác định 01 chiếc kéo, muối sắt là của gia đình ông Trịnh Văn C1 và bà Trần Thị H bố mẹ của bị cáo. Ông C1, bà H không biết bị cáo sử dụng vào việc phạm tội. Giai đoạn chuẩn bị xét xử và tại phiên tòa ông C1, bà H không đề nghị xin lại và đề nghị xử lý theo quy định của pháp luật. Hội đồng xét xử xác định vật chứng thu giữ không có giá trị sử dụng nên cần tịch thu cho tiêu hủy.

[7] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Theo lời khai của bị cáo, nguồn gốc nguyên liệu chế tạo thuốc pháo, bị cáo mua của người không quen biết họ tên, tuổi và địa chỉ trên mạng xã hội Facebook và được chuyển phát về tận nhà và một số dụng cụ mua làm pháo bị cáo không nhớ mua thời gian địa điểm nào. Quá trình điều tra không xác định được là ai, ở đâu nên không có căn cứ để xác minh, xử lý là phù hợp.

Vì lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- **Căn cứ:** điểm c khoản 1 Điều 190; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1, 2, 5 Điều 65 của Bộ luật hình sự.
- **Căn cứ:** điểm a khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.
- **Căn cứ:** Điều 331, Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự
- **Căn cứ:** Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; Luật phí, lệ phí; Nghị quyết 326 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội

1. *Tuyên bố:* Bị cáo Trịnh Đoan C phạm tội “*Sản xuất hàng cấm*”.

2. *Về hình phạt chính:* Xử phạt bị cáo 12(*mười hai*) tháng tù cho hưởng án treo thời gian thử thách 24(*hai mươi bốn*) tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Trịnh Đoan C cho Ủy ban nhân dân phường D, thị xã K, tỉnh Hải Dương để giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú trong phạm vi huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh thì Ủy ban nhân dân cấp xã có trách nhiệm thông báo cho cơ quan thi hành án hình sự Công an cấp huyện để làm thủ tục chuyển giao hồ sơ thi hành án treo cho Ủy ban nhân dân cấp xã nơi người được hưởng án treo đến cư trú để giám sát, giáo dục.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú ngoài phạm vi huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh thì cơ quan thi hành án hình sự Công an cấp huyện có trách nhiệm làm thủ tục chuyển hồ sơ thi hành án treo cho cơ quan thi hành án hình sự Công an cấp huyện nơi người được hưởng án treo đến cư trú để tổ chức việc thi hành án theo quy định tại Điều 62 của Luật này và thông báo bằng văn bản cho Tòa án nhân dân, Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

3. *Xử lý vật chứng:*

+ Số pháo thu giữ trong vụ án, mẫu hoàn lại sau giám định đã được tiêu hủy theo biên bản về việc tiêu hủy vật chứng ngày 21/01/2025 nên không đặt ra xử lý trong vụ án.

+ Tịch thu cho tiêu hủy 01 kéo dài 22,5cm; 01 muối sắt dài 23cm và 01 lọ keo dán 502.

(Số lượng, đặc điểm, tình trạng vật chứng theo Biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản ngày 05/02/2025 giữa Công an thị xã K và Chi cục thi hành án dân sự thị xã Kinh Môn).

- **Án phí:** Buộc bị cáo Trịnh Đoan C phải chịu 200.000đồng án phí hình sự sơ thẩm.

- *Quyền kháng cáo:* Án xử công khai sơ thẩm, có mặt bị cáo, có mặt người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông C1, bà H. Tòa án báo cho bị cáo biết được quyền kháng cáo bản án, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo phần bản án liên quan đến quyền lợi của mình trong thời hạn 15 ngày, tính từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND thị xã Kinh Môn;
- Cơ quan cảnh sát điều tra CA tỉnh Hải Dương;
- Cơ quan thi hành án HS – CA tỉnh Hải Dương;
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh HD;
- Chi cục THADS thị xã Kinh Môn;
- Phòng HS nghiệp vụ - CA tỉnh Hải Dương;
- Bị cáo;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Trần Văn Khánh